

Phụ lục 3

TRƯỜNG THCS TRỰC ĐẠI
HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN
NĂM HỌC 2025 - 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ Hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến

I. Thông tin chung về sáng kiến

1. Thông tin về tác giả

T T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Nơi công tác	Điện thoại	Tỷ lệ đồng góp vào việc tạo ra sáng kiến	Chữ ký của tác giả
1	Đỗ Thị Châm	25/12/ 1978	ĐHSP Ngữ văn	Hiệu trưởng	Trường THCS Trực Đại	09432090 65	100%	

2. Tên sáng kiến: "Giải pháp xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, tích cực trong môi trường số".

3. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Quản lý giáo dục.

4. Đơn vị áp dụng:

- Trường THCS Trực Đại - xã Minh Thái - tỉnh Ninh Bình.
- Trường THCS Ninh Cường - xã Ninh Cường - tỉnh Ninh Bình.
- Trường THCS Hải Phương - xã Hải Hậu - tỉnh Ninh Bình.
- Trường THCS Hải Bắc - xã Hải Hậu - tỉnh Ninh Bình.
- Trường THCS Hải Anh - xã Hải Anh – tỉnh Ninh Bình.

5. Phạm vi đề nghị công nhận: X Cơ sở Tỉnh Toàn quốc

6. Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử (ghi ngày nào sớm hơn): Từ tháng 9/2025 đến tháng 3/2026.

II. Phần cho điểm:

TT	Nội dung	Điểm tối đa
I	Tiêu chí 1: Trình bày sáng kiến	5
1	Bố cục đầy đủ, trình bày đúng thể thức, ngôn ngữ rõ ràng, có minh chứng/số liệu kèm theo.	5
2	Trình bày tương đối đầy đủ, còn một số lỗi nhỏ về thể thức hoặc diễn đạt.	
3	Trình bày chưa đạt, thiếu bố cục hoặc thiếu minh chứng cơ bản.	
II	Tiêu chí 2: Tính mới của sáng kiến	35
1	Hoàn toàn mới, được áp dụng hiệu quả lần đầu tại đơn vị.	35
2	Có cải tiến so với giải pháp trước đây ở mức độ Khá.	
3	Có cải tiến so với giải pháp trước đây ở mức độ Trung bình.	
4	Có cải tiến so với giải pháp trước đây ở mức độ dưới Trung bình.	
5	Không có tính mới, không có sự cải tiến.	
III	Tiêu chí 3: Khả năng áp dụng, khả năng nhân rộng	20
1	Được áp dụng hoặc có khả năng áp dụng trong toàn tỉnh hoặc toàn quốc.	
2	Được áp dụng hoặc có khả năng áp dụng trong đơn vị và có thể nhân rộng ra ở một số đơn vị trong tỉnh.	15
3	Được áp dụng trong phạm vi đơn vị/cơ sở.	
4	Khả năng áp dụng, nhân rộng tại đơn vị còn hạn chế.	
5	Không có khả năng áp dụng tại đơn vị.	
IV	Tiêu chí 4: Tính hiệu quả của sáng kiến	40
1	Mang lại hiệu quả rất cao; có số liệu, minh chứng rõ ràng; thể hiện chuyển biến nổi bật so với trước khi áp dụng.	40
2	Mang lại hiệu quả khá; minh chứng tương đối rõ; có chuyển biến tích cực.	
3	Mang lại hiệu quả ở mức trung bình; có tác động nhưng minh chứng còn hạn chế.	
4	Hiệu quả thấp hoặc tác động chưa rõ.	
5	Không chứng minh được hiệu quả áp dụng.	
V	Tổng cộng (là điểm mục I+II+III+IV):	95

III. Ý kiến nhận xét của thành viên Hội đồng

1. Trình bày sáng kiến: Trình bày đúng mẫu, đúng thể thức quy định. Bố cục đầy đủ, ngôn ngữ rõ ràng, có minh chứng/số liệu kèm theo.

2. Tính mới của sáng kiến: Giải pháp “Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, tích cực trong môi trường số” có nhiều điểm mới và sáng tạo nổi bật, không chỉ dừng lại ở việc ứng dụng công

nghệ vào dạy học mà còn hướng tới xây dựng một môi trường học tập số đồng bộ, an toàn, tích cực và giàu tính tương tác. Giải pháp chú trọng kết hợp hài hòa giữa yếu tố “thân thiện” và “số hóa” thông qua việc xây dựng các tiêu chí giao tiếp tích cực, tôn trọng sự khác biệt, khích lệ tinh thần và bảo đảm an toàn số cho học sinh. Bên cạnh đó, việc đưa các yếu tố cảm xúc và động lực học tập như phản hồi nhanh, điểm thưởng tích cực, trò chơi hóa vào quá trình học tập đã góp phần tạo hứng thú, nâng cao sự tham gia và tinh thần chủ động của học sinh. Học sinh không chỉ là người tiếp nhận kiến thức mà còn được tham gia xây dựng nội quy lớp học số, chia sẻ sản phẩm học tập và đánh giá lẫn nhau. Đồng thời, giải pháp còn tăng cường sự phối hợp giữa giáo viên, học sinh và phụ huynh trên nền tảng số, giúp việc trao đổi thông tin kịp thời, minh bạch và hiệu quả hơn; đồng thời theo dõi, đánh giá toàn diện sự tiến bộ, thái độ và kỹ năng số của học sinh.

3. Khả năng áp dụng, khả năng nhân rộng: Sáng kiến có khả năng áp dụng và nhân rộng cao trong nhiều môi trường giáo dục nhờ sử dụng các công cụ phổ biến, dễ triển khai, không đòi hỏi hạ tầng công nghệ phức tạp hay kinh phí lớn. Giải pháp phù hợp với nhiều đối tượng học sinh, có thể linh hoạt áp dụng trong các môn học, hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống và dễ dàng chuyển giao thông qua tập huấn, sinh hoạt chuyên môn. Từ phạm vi lớp học, sáng kiến còn có thể phát triển thành mô hình giáo dục số thân thiện ở quy mô toàn trường, góp phần thúc đẩy hiệu quả chuyển đổi số trong giáo dục.

4. Tính hiệu quả của sáng kiến:

- Hiệu quả về mặt khoa học:

Góp phần làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của việc xây dựng môi trường giáo dục số thân thiện; đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tăng cường sự kết hợp giữa công nghệ với yếu tố tâm lý, cảm xúc và cung cấp mô hình lớp học số hiệu quả cho giáo viên tham khảo.

- Hiệu quả về mặt kinh tế: Sử dụng các công cụ miễn phí hoặc chi phí thấp, giúp tiết kiệm chi phí in ấn, lưu trữ tài liệu, thời gian quản lý lớp học và tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Hiệu quả về mặt xã hội: Xây dựng môi trường học tập tích cực, tăng cường sự gắn kết giữa giáo viên - học sinh - phụ huynh; hình thành kỹ năng ứng xử an toàn trong môi trường số và góp phần thực hiện hiệu quả chuyển đổi số trong giáo dục.

- Các hiệu quả khác: Nâng cao năng lực số cho giáo viên và học sinh; tăng hứng thú, mức độ tham gia học tập; hỗ trợ phát hiện, bồi dưỡng học sinh và góp phần xây dựng hình ảnh nhà trường hiện đại, thân thiện.

IV. Kết luận:

- Đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng tại cơ sở:

X

- Đề nghị xem xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng cấp tỉnh: .

- Đề nghị xem xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng cấp toàn quốc: .

- Chưa đủ điều kiện công nhận; đề nghị chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ/minh chứng: .

Khuyến nghị (nếu có): Không.

Minh Thái, ngày 16 tháng 5 năm 2026

PHÓ CHỦ TỊCH



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Phạm Đức Tuyên